

Bản án số: 27/2025/HNGĐ-ST

Ngày 19-6-2025

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT BÌNH

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỎ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đèo Văn Vĩnh.

Ông Lò Văn Chiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lù Thị Xuân - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phàn Xa C, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Bản H, xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Giàng Xuân B, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Bản H, xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” cùng các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Phàn Xa C trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Giàng Xuân B tự nguyện về chung sống từ năm 2019 và tự nguyện đi đăng ký kết hôn ngày 26/01/2022 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống bình thường, nhưng đến đầu năm 2023 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh B mãi chơi, không chịu làm ăn, không quan tâm đến gia đình, vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và không chung sống hạnh phúc. Hiện chị C không còn tình cảm với anh B, do vậy chị C đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Giàng Xuân B.

2. Về con chung: Chị và anh Giàng Xuân B có 02 con chung là cháu Giàng Mạnh Đ, sinh ngày 03/12/2019 và cháu Giàng Thị M, sinh ngày 22/12/2021. Sau khi ly hôn chị C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi và không đề nghị anh B phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Sau khi chị Phan Xa C nộp đơn ly hôn và Tòa án thụ lý vụ án, anh Giàng Xuân B mặc dù biết chị C có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn và đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ đến Tòa án để làm việc nhưng vắng mặt không có lý do.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền thụ lý vụ án, thụ lý đơn yêu cầu ly hôn, việc xác định quan hệ tranh chấp và tư cách của đương sự trong vụ án, việc ra và gửi thông báo thụ lý cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử cùng hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký: Tại phiên tòa xét xử vụ án ngày hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không

có lý do là vi phạm về nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phàn Xa C và xem xét quyết định:

Về quan hệ hôn nhân: Chị C được ly hôn với anh B; Về con chung: Giao con chung tên là Giàng Mạnh Đ cho anh Giàng Xuân B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, có khả năng lao động và giao con chung tên là Giàng Thị M cho chị Phàn Xa C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, có khả năng lao động; Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C và anh B đều không yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí: Nguyên đơn chị C được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Giàng Xuân B có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản H, xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Anh B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng cố tình vắng mặt không có lý do. Chị C có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên căn cứ khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Ngày 04/6/2025, Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ đã tiến hành mở phiên tòa lần thứ nhất, mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, chị C có

đơn xin xét xử vắng mặt, anh B tiếp tục vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh B và chị C là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Xa C và anh Giàng Xuân B về chung sống từ năm 2019 và đăng ký kết hôn ngày 26/01/2022 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu, việc chung sống và kết hôn đều trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh B là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị C và anh B hạnh phúc được thời gian đầu sau đó thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh B mãi chơi, không chịu làm ăn, không quan tâm đến gia đình, vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và không chung sống hạnh phúc. Hiện chị C không còn tình cảm với anh B nên chị xin được ly hôn với anh Giàng Xuân B.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Khoảng thời gian mâu thuẫn giữa chị C và anh B đã kéo dài và anh, chị đã sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay, giữa chị C và anh B không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau nữa. Đặc biệt chị C không còn tình cảm yêu thương đối với anh B, vợ, chồng không còn hạnh phúc khi chung sống với nhau, trong thời gian ly thân anh B cũng không tìm cách để hàn gắn tình cảm với chị C. Xét thấy hôn nhân giữa chị C và anh B đã thực sự lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ủy ban nhân dân xã H cũng đã xác định giữa chị C và anh B có mâu thuẫn và đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay nên yêu cầu khởi kiện của chị C đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Phan Xa C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung là cháu Giàng Mạnh Đ, sinh ngày 03/12/2019 và cháu Giàng Thị M, sinh ngày 22/12/2021 cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Xét thấy, hiện nay cháu Đ đang ở cùng với mẹ đẻ của anh B, cháu M đang ở cùng với bố, mẹ đẻ của chị C. Chị C và anh B hiện nay có nghề nghiệp chính là đi làm thuê, thu nhập hàng tháng không xác định được cụ thể. Anh B hiện tại đang ở cùng mẹ đẻ là bà Vàng Thị T và chị C đang ở cùng với bố, mẹ đẻ cùng tại bản H, xã H. Các cháu Đ và M hiện tại đều được gia đình hai bên hỗ trợ, tạo

điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đầy đủ. Trong trường hợp chị C và anh B ly hôn với nhau thì mẹ đẻ anh B là bà T có nguyện vọng được tiếp tục hỗ trợ anh B trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ đến khi trưởng thành. Vì vậy, để đảm bảo lợi ích tốt nhất cho sự phát triển về thể chất cũng như tinh thần của các cháu Giàng Mạnh Đ và Giàng Thị M, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu Đ cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động và giao cháu M cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động là phù hợp với các điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phàn Xa C và anh Giàng Xuân B đều không yêu cầu phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung, chị Phàn Xa C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Phàn Xa C là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do vậy, quan điểm giải quyết vụ án của vị Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phàn Xa C được ly hôn với anh Giàng Xuân B.
2. Về con chung: Giao con chung là cháu Giàng Mạnh Đ, sinh ngày 03/12/2019 cho anh Giàng Xuân B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và giao con chung là cháu Giàng Thị M, sinh ngày 22/12/2021 cho chị Phàn Xa C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị Phàn Xa C và anh Giàng Xuân B đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung không ai được cản trở.
3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phàn Xa C và anh Giàng Xuân B không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.
4. Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung, chị Phàn Xa C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.
5. Về án phí: Chị Phàn Xa C được miễn án phí dân sự sơ thẩm.
6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi Cục THADS huyện Phong Thổ ;
- UBND xã Hoang Thèn, huyện Phong Thổ;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Văn Đoàn